

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/01/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phúc

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ký Thị H – Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Tân Phú B, thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2- Bị đơn: Thạch Minh H – vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Tân Phú B, thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2022 và quá trình tố tụng tại tòa án nguyên đơn chị Ký Thị H trình bày: Chị và anh Thạch Minh H có quen biết,

sau một thời gian tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân. Chị và anh H có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên không thể sống chung với nhau được. Nay, tình cảm không còn nên chị H làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 03 con chung các cháu tên là Thạch Ký Hồng N sinh ngày 24/4/2013, Thạch Ký Hồng N1 sinh ngày 18/6/2015 và cháu Thạch Ký Hồng N2 sinh ngày 08/4/2018. Hiện nay các cháu đang sống chung với chị H. Chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Chị Ký Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Thạch Minh H trình bày tại bản tự khai ngày 15 tháng 11 năm 2022: Anh thống nhất với phần trình bày của chị H về thời gian kết hôn và có đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên nên không thể sống chung với nhau được. Nay, chị H yêu cầu ly, anh đồng ý.

Về con chung: Anh cũng thống nhất với phần trình bày của chị H. Anh và chị Hậu có 03 con chung các cháu tên là Thạch Ký Hồng N sinh ngày 24/4/2013, Thạch Ký Hồng N1 sinh ngày 18/6/2015 và cháu Thạch Ký Hồng N2 sinh ngày 08/4/2018, Hiện nay các cháu đang sống chung với chị H. Anh đồng ý giao các cháu cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung không có.

Anh Thạch Minh H có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là

đúng quy định của pháp luật.

Về việc nội dung giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ký Thị H được ly hôn với anh Thạch Minh H. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Thạch Ký Hồng N sinh ngày 24/4/2013, Thạch Ký Hồng N1 sinh ngày 18/6/2015 và cháu Thạch Ký Hồng N2 sinh ngày 08/4/2018 cho chị Ký Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu. Do chị H có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc anh Thạch Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 745.000 đồng/cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng bị đơn phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Ký Thị H và anh Thạch Minh H do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Thạch Minh H và có yêu cầu nuôi con chung. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do anh H có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cung cấp và giao nộp chứng cứ theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn và bị đơn đề có đơn yêu cầu không nhận tài liệu chứng cứ và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt chị H và anh H.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Ký Thị H: Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Ký Thị H và anh Thạch Minh H có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, quá trình chung sống do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không thể sống chung với nhau, anh H cũng xác nhận gia đình có quá nhiều bất đồng quan điểm sống. Điều này chứng minh đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Ký Thị H được ly hôn với anh Thạch Minh H.

[3.2] Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Ký Thị H: Quá trình sống chung chị Ký Thị H và anh Thạch Minh H có ba con chung các cháu tên là Thạch Ký Hồng N sinh ngày 24/4/2013, Thạch Ký Hồng N1 sinh ngày 18/6/2015 và cháu Thạch Ký Hồng N2 sinh ngày 08/4/2018. Việc yêu cầu nuôi con chung của chị Hòa phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phía anh H cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử giao cháu Thạch Ký Hồng N sinh ngày 24/4/2013, Thạch Ký Hồng N1 sinh ngày 18/6/2015 và cháu Thạch Ký Hồng N2 sinh ngày 08/4/2018 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng.

[3.3] Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Ký Thị H: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “ 2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Do anh H không trực tiếp nuôi con chung cho nên anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, phía anh H cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận. Hiện tại mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở cụ thể mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử là 1490.000 đồng như vậy anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 745.000 đồng/tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Do anh H không trực tiếp nuôi con chung cho nên chị H phải tạo điều kiện thuận lợi để anh H được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3.4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Ký Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Anh Thạch Minh H phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ký Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Ký Thị H được ly hôn với anh Thạch Minh H.

2. Về con chung: Giao cháu Thạch Ký Hồng N, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2013; Thạch Ký Hồng N1, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2015 và cháu Thạch Ký Hồng N2 sinh ngày 08 tháng 4 năm 2018 cho chị Ký Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Công nhận sự tự nguyện của anh Thạch Minh H cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Ký Hồng N, Thạch Ký Hồng N1 và cháu Thạch Ký Hồng N2 mỗi cháu một tháng là 745.000 đồng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Thạch Minh H không ai được quyền ngăn.

3. Về tài sản chung: Các khai không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Ký Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Ký Thị H đã nộp theo biên lai số 0012237 ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Thạch Minh H phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND tt Cái T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Đua